



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2026

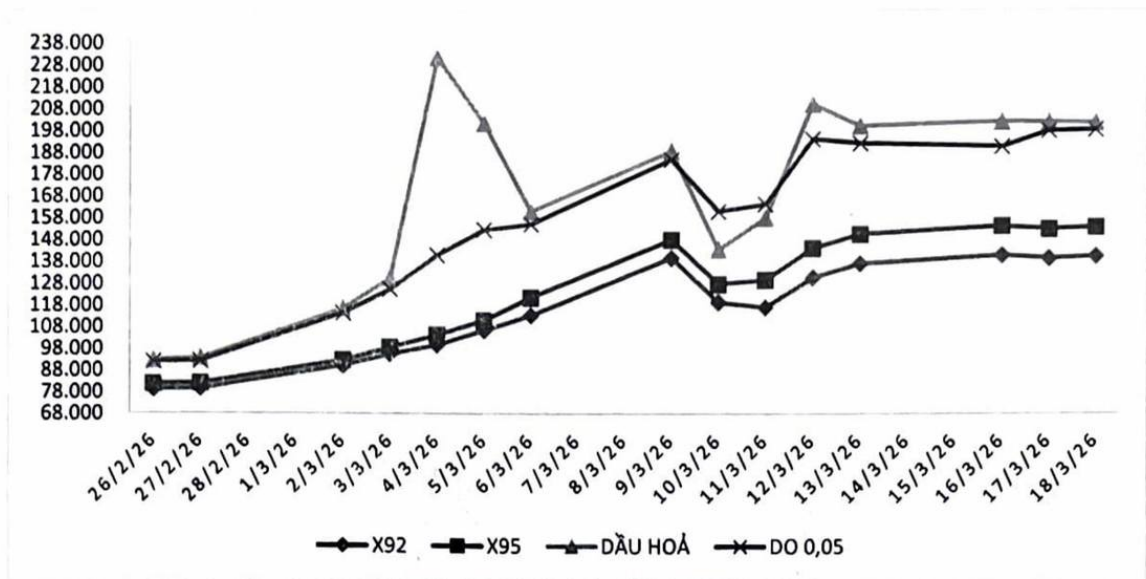
MỘT SỐ THÔNG TIN
VỀ VIỆC ĐIỀU HÀNH GIÁ XĂNG DẦU

1. Trước diễn biến phức tạp của giá xăng dầu thế giới, biến động tỷ giá VND/USD và các quy định hiện hành, thực hiện Nghị quyết số 36/NQ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ về Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 02 năm 2026, thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 2058/VPCP-KTTH ngày 10/3/2026 của Văn phòng Chính phủ về chủ trương bình ổn giá xăng dầu, chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ tại Văn bản số 2113/VPCP-KTTH ngày 11/3/2026 của Văn phòng Chính phủ về điều hành giá xăng dầu, tại Văn bản số 2406/VPCP-KTTH ngày 19/3/2026 của Văn phòng Chính phủ về đề nghị của Bộ Công Thương tại báo cáo số 1773/BC-BCT, liên Bộ Công Thương - Tài chính đã quyết định phương án điều hành giá xăng dầu kết hợp giữa việc bình ổn giá xăng dầu và điều chỉnh giá xăng dầu trong nước, bảo đảm hài hòa lợi ích giữa các chủ thể tham gia thị trường.

2. Thị trường xăng dầu thế giới kỳ điều hành lần này (từ ngày 12/3/2026 đến ngày 19/3/2026) chịu ảnh hưởng của các yếu tố chủ yếu như: xung đột quân sự giữa Mỹ, Israel với Iran vẫn tiếp tục diễn ra và xuất hiện yếu tố căng thẳng leo thang, cơ sở năng lượng lớn của Iran bị tấn công và Iran tuyên bố tấn công đáp trả, nhằm vào nhiều cơ sở năng lượng khắp Trung Đông; Iran tiếp tục kiểm soát eo biển Hormuz; xung đột quân sự giữa Nga với Ucraina vẫn diễn ra... Các yếu tố nêu trên khiến giá xăng dầu thế giới những ngày qua biến động lên, xuống từng mét hàng nhưng xu hướng tăng lên là chủ yếu, đặc biệt là trong những ngày gần đây, giá dầu thô vượt trên mốc 100 USD/thùng.

Bình quân giá thành phẩm xăng dầu thế giới giữa kỳ điều hành giá ngày 12/3/2026 và kỳ điều hành ngày 19/3/2026 là: 137,072 USD/thùng xăng RON92 dùng để pha chế xăng E5RON92 (tăng 20,312 USD/thùng, tương đương tăng 17,40%); 150,392 USD/thùng xăng RON95 (tăng 21,222 USD/thùng, tương đương tăng 16,43%); 202,556 USD/thùng dầu hỏa (tăng 45,286 USD/thùng, tương đương tăng 28,80%); 193,998 USD/thùng dầu diesel 0,05S (tăng 30,438 USD/thùng, tương đương tăng 18,61%); 759,122 USD/tấn dầu mazut 180CST 3,5S (tăng 88,192 USD/tấn, tương đương tăng 13,14%).

Biến động giá thành phẩm xăng dầu trên thị trường thế giới
Từ 26/02/2026 - 18/3/2026



(Chi tiết tại bảng thống kê giá thành phẩm xăng dầu thế giới kèm theo)

Theo thông tin công bố trên trang web <https://www.globalpetrolprices.com>, giá bán xăng dầu của Việt Nam so với các nước lân cận tính đến ngày 16/3/2026 như sau: (1) về giá xăng: Malaysia 0,680 USD/lít; Indonesia 0,730 USD/lít; Việt Nam 0,990 USD/lít; Trung Quốc 1,192 USD/lít; Thái Lan 1,292 USD/lít; Campuchia 1,325 USD/lít; Lào 1,782 USD/lít. (2) về giá dầu diesel: Malaysia 0,795 USD/lít; Indonesia 0,861 USD/lít; Việt Nam 1,038 USD/lít; Trung Quốc 1,059 USD/lít; Thái Lan 0,932 USD/lít; Campuchia 1,288 USD/lít; Lào 1,536 USD/lít. Như vậy, giá xăng dầu của Việt Nam ở mức trung bình trong khu vực và thấp hơn so với các nước có chung đường biên giới.

3. Trước diễn biến của giá xăng dầu thế giới, biến động tỷ giá VND/USD, các quy định hiện hành và chỉ đạo của Chính phủ, Thường trực Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, thực hiện Quyết định số 483/QĐ-BCT ngày 19/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc áp dụng biện pháp sử dụng Quỹ bình ổn giá xăng dầu. Quỹ bình ổn giá xăng dầu đã được chi liên tục ở mức cao (5.000 đồng/lít dầu diesel và 4.000 đồng/lít, kg xăng sinh học, xăng không chì, dầu hỏa, dầu mazut) từ kỳ điều hành ngày 10/3/2026 đến nay để hỗ trợ giảm mức tăng giá xăng dầu trong nước. Số dư Quỹ bình ổn giá xăng dầu ước tính còn khoảng 2.600 tỷ đồng.

Kỳ điều hành này, ngày 19/3/2026, liên Bộ Công Thương - Tài chính quyết định tiếp tục áp dụng phương án điều hành giá xăng dầu kết hợp giữa việc điều chỉnh giá xăng dầu trong nước và chi sử dụng Quỹ bình ổn giá xăng dầu để hỗ trợ giảm mức tăng giá bán xăng dầu trong nước, đảm bảo giá xăng dầu trong nước phản ánh đúng xu hướng giá xăng dầu thế giới, giảm dần mức chi sử dụng Quỹ bình ổn giá nhằm bảo đảm duy trì số dư Quỹ bình ổn giá xăng dầu để tiếp tục sử dụng cho việc bình ổn giá xăng dầu tại các kỳ điều hành tiếp theo; tiếp tục duy trì mức chênh lệch giá giữa xăng sinh học E5RON92 và xăng không chì RON95 ở mức hợp lý để khuyến khích sử dụng nhiên liệu sinh học; bảo đảm hài hòa lợi ích giữa các chủ thể tham gia thị trường. Cụ thể như sau:

3.1. Quỹ bình ổn giá xăng dầu

3.1.1. Trích lập Quỹ bình ổn giá xăng dầu

- Xăng sinh học: 0 đồng/lít;
- Xăng không chì: 0 đồng/lít;
- Dầu diesel: 0 đồng/lít;
- Dầu hỏa: 0 đồng/lít;
- Dầu madút: 0 đồng/kg.

3.1.2. Chi sử dụng Quỹ bình ổn giá xăng dầu

- Xăng sinh học: 3.000 đồng/lít (giảm 1.000 đồng/lít);
- Xăng không chì: 3.000 đồng/lít (giảm 1.000 đồng/lít);
- Dầu diesel: 4.000 đồng/lít (giảm 1.000 đồng/lít);
- Dầu hỏa: 3.000 đồng/lít (giảm 1.000 đồng/lít);
- Dầu madút: 3.000 đồng/kg (giảm 1.000 đồng/kg).

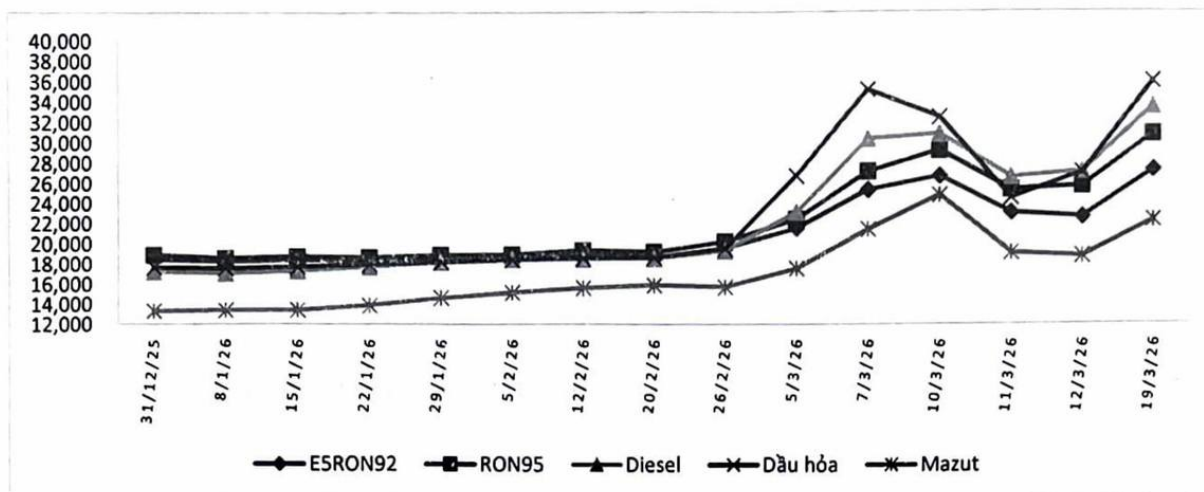
3.2. Giá bán xăng dầu

Sau khi thực hiện việc trích lập và chi sử dụng Quỹ bình ổn giá xăng dầu đối với các mặt hàng xăng dầu như tại Mục 3.1 nêu trên, giá bán các mặt hàng xăng dầu tiêu dùng phổ biến trên thị trường như sau:

- Xăng E5RON92: không cao hơn 27.177 đồng/lít (tăng 4.673 đồng/lít so với giá bán tối đa hiện hành), thấp hơn xăng RON95-III 3.513 đồng/lít;
- Xăng RON95-III: không cao hơn 30.690 đồng/lít (tăng 5.115 đồng/lít so với giá bán tối đa hiện hành);
- Dầu diesel 0.05S: không cao hơn 33.420 đồng/lít (tăng 6.395 đồng/lít so với giá bán tối đa hiện hành);
- Dầu hỏa: không cao hơn 35.926 đồng/lít (tăng 8.994 đồng/lít so với giá bán tối đa hiện hành);
- Dầu madút 180CST 3.5S: không cao hơn 22.189 đồng/kg (tăng 3.528 đồng/kg so với giá bán tối đa hiện hành).

Nếu không sử dụng Quỹ bình ổn giá xăng dầu, giá cơ sở các mặt hàng xăng dầu tiêu dùng phổ biến trên thị trường ngày 19/3/2026 như sau: Xăng E5RON92 ở mức 30.177 đồng/lít; Xăng RON95-III ở mức 33.690 đồng/lít; Dầu diesel 0.05S ở mức 37.420 đồng/lít; Dầu hỏa ở mức 38.926 đồng/lít; Dầu madút 180CST 3.5S ở mức 25.189 đồng/kg.

Biến động giá bán xăng dầu trong nước năm 2026 (31/12/2025 đến 19/3/2026)



4. Thời gian thực hiện

- Trích lập và chi sử dụng Quỹ bình ổn giá xăng dầu đối với các mặt hàng xăng dầu tại Mục 1 nêu trên: Áp dụng từ 23 giờ 00' ngày 19 tháng 3 năm 2026.

- Điều chỉnh giá bán các mặt hàng xăng dầu: Do thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, thương nhân phân phối xăng dầu quy định nhưng không sớm hơn 23 giờ 00' ngày 19 tháng 3 năm 2026.

- Kể từ 23 giờ 00' ngày 19 tháng 3 năm 2026, là thời điểm Bộ Công Thương công bố giá cơ sở kỳ công bố tại Công văn này cho đến trước ngày Bộ Công Thương công bố giá cơ sở tiếp theo, việc điều chỉnh giá bán các mặt hàng xăng dầu do thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, thương nhân phân phối xăng dầu quyết định phù hợp với các quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, Nghị định số 95/2021/NĐ-CP, Nghị định số 80/2023/NĐ-CP, Thông tư số 17/2021/TT-BCT, Thông tư số 18/2025/TT-BCT, Thông tư số 103/2021/TT-BTC, Thông tư số 104/2021/TT-BTC.

5. Bộ Công Thương sẽ phối hợp với các cơ quan chức năng kiểm tra, giám sát việc thực hiện trách nhiệm bảo đảm nguồn cung xăng dầu cho thị trường của các thương nhân kinh doanh xăng dầu và sẽ xử lý nghiêm các hành vi vi phạm (nếu có).

6. Liên Bộ Công Thương - Tài chính đang tiếp tục theo dõi sát diễn biến thị trường để thông báo giá xăng dầu phù hợp, đúng chỉ đạo và kịp thời đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về các giải pháp bình ổn giá xăng dầu.

Bộ Công Thương gửi tới các cơ quan thông tin đại chúng đề kịp thời đưa thông tin, định hướng dư luận đồng thuận với chủ trương điều hành giá xăng dầu theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước.

Xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác, phối hợp của các Quý cơ quan, đơn vị./.

BỘ CÔNG THƯƠNG

Giá thành phẩm xăng dầu thế giới
(26/02/2026 - 18/3/2026)

TT	Ngày	X92	X95	Dầu hoả	DO 0,05	FO 3,5S	VCB mua CK	VCB bán
1	26/2/26	79,280	81,740	92,720	91,900	430,570	25.780	26.260
2	27/2/26	79,630	82,090	93,570	92,260	430,700	25.780	26.230
3	28/2/26	-	-	-	-	-	-	-
4	1/3/26	-	-	-	-	-	-	-
5	2/3/26	90,320	92,780	116,460	114,530	501,210	25.880	26.289
6	3/3/26	95,560	98,650	130,230	125,250	525,620	25.880	26.298
7	4/3/26	99,680	104,350	231,420	140,600	566,790	25.880	26.304
8	5/3/26	106,300	110,970	201,190	152,210	596,680	25.880	26.307
9	6/3/26	113,160	121,360	160,570	154,760	652,090	25.880	26.309
10	7/3/26	-	-	-	-	-	-	-
11	8/3/26	-	-	-	-	-	-	-
12	9/3/26	139,300	147,500	188,200	184,430	882,380	26.027	26.311
13	10/3/26	119,220	127,420	142,990	160,400	682,710	26.027	26.315
14	11/3/26	116,760	129,170	157,270	163,560	670,930	26.027	26.311
15	12/3/26	130,120	143,440	209,520	193,500	782,410	105,000	95,730
16	13/3/26	136,440	149,760	199,500	191,480	741,630	26.027	26.318
17	14/3/26	-	-	-	-	-	-	-
18	15/3/26	-	-	-	-	-	-	-
19	16/3/26	140,160	153,480	201,420	189,930	770,500	26.074	26.321
20	17/3/26	138,840	152,160	201,270	197,200	753,140	26.074	26.321
21	18/3/26	139,800	153,120	201,070	197,880	747,930	26.074	26.320

Mức chi sử dụng Quỹ bình ổn giá xăng dầu năm 2026

TT	Kỳ điều hành	Mặt hàng				
		Xăng sinh học (đồng/lít)	Xăng không chì (đồng/lít)	Dầu Diesel (đồng/lít)	Dầu hỏa (đồng/lít)	Dầu mazut (đồng/kg)
1	08/01/2026	0	0	0	0	0
2	15/01/2026	0	0	0	0	0
3	22/01/2026	0	0	0	0	0
4	29/01/2026	0	0	0	0	0
5	05/02/2026	0	0	0	0	0
6	12/02/2026	0	0	0	0	0
7	20/02/2026	0	0	0	0	0
8	26/02/2026	0	0	0	0	0
9	05/3/2026	0	0	0	0	0
10	07/3/2026	0	0	0	0	0
11	10/3/2026	4.000	4.000	5.000	4.000	4.000
12	11/3/2026	4.000	4.000	5.000	4.000	4.000
13	12/3/2026	4.000	4.000	5.000	4.000	4.000
14	19/3/2026	3.000	3.000	4.000	3.000	3.000